

Số: 19/2026/TT-BXD

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ vận tải và An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 13

“5. Việc xếp hàng hóa trên phương tiện đối với các loại hàng hóa đã được đóng gói thành bao, kiện, thùng, cuộn, khối thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất (nếu có) và phải được chằng buộc bảo đảm an toàn.”.

Điều 2. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 16

“6. Đối với rơ moóc, sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô (không chở công te nơ), tùy thuộc vào kiểu loại có mui hoặc không có mui và khối lượng hàng hóa chuyên chở theo thiết kế được ghi trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện: chiều cao xếp hàng hóa (tính từ mặt đường đến điểm cao nhất của hàng hóa) tương ứng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. Việc xếp hàng hóa phải bảo đảm phù hợp với đặc tính của hàng hóa, được chằng buộc, cố định chắc chắn, bảo đảm không xô dịch, rơi vãi trong quá trình vận chuyển và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17

“2. Chiều dài xếp hàng hóa cho phép trên phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không được lớn hơn 1,1 lần chiều dài toàn bộ của xe (được ghi trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe), không được lớn hơn 20,0 mét và không được vượt phía trước, phía sau thùng xe quá 10% chiều dài toàn bộ của xe (được ghi trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe). Trường hợp sử dụng thiết bị có hình dạng thùng, hoặc có hình dạng như công te nơ (không phải công te nơ) để chứa hàng, khi xếp thiết bị này lên rơ moóc, sơ mi rơ moóc không được vượt quá chiều dài toàn bộ (được ghi trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường) của rơ moóc, sơ mi rơ moóc.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18

“1. Khi vận chuyển hàng rời, vật liệu xây dựng, phế thải phải che đậy kín và phải thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 49 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 22

“d) Thời hạn hiệu lực của giấy phép lưu hành xe quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này phải nằm trong thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe và không vượt quá thời gian sử dụng của báo cáo kết quả khảo sát.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

“Điều 23. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép lưu hành xe

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe đối với xe đăng ký và gắn biển số Việt Nam bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (đối với trường hợp quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 22 của Thông tư này mà cơ quan, tổ chức có thẩm quyền không trực tiếp ký đơn đề nghị quy định tại điểm a khoản này);

c) Báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp phải khảo sát đường bộ) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Báo cáo kết quả hoàn thành gia cường công trình đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường công trình đường bộ).

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe đối với xe đăng ký và gắn biển số nước ngoài, bao gồm:

a) Các thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

b) Văn bản ủy quyền của tổ chức, cá nhân là chủ hàng, chủ phương tiện nước ngoài cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân là chủ hàng, chủ phương tiện nước ngoài không trực tiếp thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe);

c) Bản sao hoặc bản sao điện tử giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện;

d) Đối với các giấy tờ quy định tại điểm b và điểm c khoản này, trường hợp giấy tờ không được lập bằng tiếng Việt hoặc không có song ngữ tiếng Việt thì phải được dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định.

3. Thủ tục cấp giấy phép lưu hành xe

a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe quy định tại Điều 24 của Thông tư này theo một trong các hình thức sau: nộp qua cổng dịch vụ công quốc gia, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công.

Đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ ngay trong ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả.

Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn bằng văn bản hoặc qua cổng dịch vụ công quốc gia để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản này.

b) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép lưu hành xe theo mẫu quy định; trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản hoặc qua cổng dịch vụ công quốc gia và nêu rõ lý do.

4. Kết quả cấp giấy phép lưu hành xe được trả dưới dạng bản điện tử; trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhận bản giấy thì cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm trả đồng thời bản điện tử và bản giấy.

5. Trên tuyến, đoạn tuyến đường bộ đã được khảo sát, thiết kế, gia cường công trình đường bộ (nếu có), cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe quy định tại Điều 24 của Thông tư này được sử dụng báo cáo kết quả khảo sát, báo cáo kết quả hoàn thành gia cường công trình đường bộ trong thời gian 06 (sáu) tháng tính từ ngày lập báo cáo để phục vụ việc cấp giấy phép lưu hành xe cho các xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng có các thông số (gồm: kích thước bao ngoài, khối lượng toàn bộ của xe, tải trọng trục xe, cụm trục xe) tương đương hoặc nhỏ hơn phương tiện đã được cấp giấy phép lưu hành xe trước đó khi lưu hành trên tuyến, đoạn tuyến đường bộ này; trừ các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

6. Trên tuyến, đoạn tuyến đường bộ đã được khảo sát, thiết kế, gia cường công trình đường bộ (nếu có), cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe quy định tại Điều 24 của Thông tư này được sử dụng báo cáo kết quả khảo sát, báo cáo kết quả hoàn thành gia cường công trình đường bộ trong thời gian 09 (chín) tháng kể từ ngày lập báo cáo để phục vụ việc cấp giấy phép lưu hành xe cho xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tuyến, đoạn tuyến đường bộ đã được khảo sát là đường cao tốc, đường cấp I, đường cấp II, đường cấp III đồng bằng;

b) Phương tiện đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe có thông số kỹ thuật (kích thước bao ngoài, khối lượng toàn bộ, tải trọng trục, cụm trục) không lớn hơn phương tiện đã được cấp giấy phép lưu hành trước đó và có kích thước bao ngoài về chiều rộng $\leq 3,3$ m.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 25

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 như sau:

“1. Cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe chịu trách nhiệm về việc cấp giấy phép bảo đảm đúng đối tượng, phù hợp với tình trạng của đường bộ, phương tiện vận tải và bảo đảm an toàn giao thông; đồng thời thực hiện cấp và gắn mã QR trên giấy phép để phục vụ tra cứu, kiểm tra thông tin liên quan đến giấy phép lưu hành xe.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 25 như sau:

“7. Thu hồi giấy phép lưu hành xe đối với một trong các trường hợp sau: giấy phép được cấp không đúng quy định hoặc không đúng đối tượng; vi phạm điều kiện ghi trong giấy phép lưu hành xe; gây hư hỏng công trình đường bộ mà chưa hoàn thành việc bồi thường, sửa chữa, khắc phục; có thay đổi về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ làm cho tải trọng, khổ giới hạn không còn phù hợp với nội dung giấy phép đã cấp.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm hoặc phát sinh trường hợp quy định tại khoản này, cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe có trách nhiệm ban hành quyết định thu hồi giấy phép; thông báo đến các cơ quan, tổ chức có liên quan để phối hợp thực hiện và công bố trên Trang thông tin điện tử của cơ quan đã thu hồi giấy phép lưu hành xe.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 8 Điều 25 như sau:

“b) Thời gian lưu trữ 05 năm đối với giấy phép lưu hành xe, 03 năm đối với tài liệu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 của Thông tư này.”.

Điều 8. Thay thế một số Phụ lục quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BXD

1. Thay thế Phụ lục I quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BXD bằng Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này.

2. Thay thế Phụ lục II quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BXD bằng Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này.

3. Thay thế Phụ lục III quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BXD bằng Phụ lục số 03 kèm theo Thông tư này.

4. Thay thế Phụ lục IV quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BXD bằng Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư này.

5. Thay thế Phụ lục XII quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BXD bằng Phụ lục số 05 kèm theo Thông tư này.

6. Thay thế Phụ lục XVI quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BXD bằng Phụ lục số 06 kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với giấy phép lưu hành xe đã cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tiếp tục được sử dụng theo thời hạn ghi trong giấy phép lưu hành xe đã cấp.

2. Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực

thi hành, tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe.

3. Đối với báo cáo kết quả khảo sát đường bộ và báo cáo kết quả hoàn thành gia cường công trình đường bộ đã được lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tiếp tục được sử dụng để phục vụ việc cấp giấy phép lưu hành xe theo quy định của Thông tư này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Việc cấp và gắn mã QR trên giấy phép lưu hành xe (quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này) được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

3. Các văn bản viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng;
- Lưu: VT, VT&ATGT_(Đ.T.Hiểu).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn

Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BXD ngày 08 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:Điện thoại:

Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe (ghi cụ thể loại hình đề nghị: xe quá tải trọng hoặc xe quá khổ giới hạn hoặc xe quá tải trọng và quá khổ giới hạn hoặc xe vận chuyển hàng siêu trường hoặc xe vận chuyển hàng siêu trọng hoặc xe vận chuyển hàng siêu trường và siêu trọng) lưu hành trên đường bộ với các thông số sau:

1. Thông tin tổ hợp xe:

Thông số kỹ thuật	Xe ô tô hoặc xe ô tô đầu kéo	Rơ moóc (RM)/ Sơ mi rơ moóc (SMRM)
Số Giấy chứng nhận kiểm định		
Biển số đăng ký (hoặc đăng ký tạm đối với chưa hoàn thành việc đăng ký chính thức)		
Thời hạn kiểm định		
Khối lượng bản thân (kg)		
Khối lượng kéo theo theo thiết kế (kg)		
Khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế (kg)		
Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (kg)		
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)		

2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có):

Tên (nhãn hiệu) thiết bị:

Khối lượng bản thân của thiết bị (kg):

Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m):

Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất):	
3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:	
Loại hàng:	
Kích thước (D x R x C) m: Tổng khối lượng kg:	
4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Kích thước (D x R x C) m:	
Hàng vượt bên phải thùng xe:m	Hàng vượt phía trước thùng xe: ... m
Hàng vượt bên trái thùng xe:m	Hàng vượt phía sau thùng xe: ... m
Khối lượng toàn bộ của xe (gồm: khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân RM/SMRM + khối lượng thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có) + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng xếp trên xe): kg	
5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Trục đơn: ... tấn	
Cụm trục kép:tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = m	
Cụm trục ba: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = m	
Trục khác (nếu có): tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = m	

6. Tuyến đường và thời gian vận chuyển:

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể nơi đi, nơi đến, tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km...):

- Thời gian đề nghị lưu hành: từ ngày... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

7. Sơ đồ xe thể hiện các kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe.

8. Lý do đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe: (ghi cụ thể lý do theo nội dung tương ứng tại khoản 1 Điều 22 của Thông tư này)

9. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cam kết bảo đảm về: (a) tính chính xác của các thông tin cung cấp trong đơn đề nghị và hồ sơ; (b) tính hợp pháp của phương tiện và hàng hóa tại thời điểm đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe; (c) chấp hành quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ; (d) chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn giao thông trong quá trình lưu hành phương tiện được cấp giấy phép lưu hành trên đường bộ và khắc phục hậu quả (nếu có)

10. Nhận kết quả bằng hình thức:

- Bản kết quả điện tử hợp lệ ☐
- Bản kết quả giấy ☐

....., ngày tháng ... năm ...

Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 02

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BXD ngày 08 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH
XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi: (tên cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe)

Tổ chức, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:Điện thoại:

Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe bánh xích tự hành trên đường bộ với các
thông số sau:

1. Thông tin xe:

Thông số kỹ thuật	Xe bánh xích
Số Giấy chứng nhận kiểm định (nếu có)	
Biển số đăng ký (nếu có)	
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (kg)	

2. Tuyến đường và thời gian vận chuyển:

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể nơi đi, nơi đến, tên từng đoạn tuyến
đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km...):

- Thời gian đề nghị lưu hành: từ ngày... tháng ... năm ... đến ngày... tháng...năm...

3. Sơ đồ xe thể hiện các kích thước: chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe.

4. Lý do đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe: (ghi cụ thể lý do theo nội dung
tương ứng tại khoản 1 Điều 22 của Thông tư này)

5. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cam kết bảo đảm về: (a) tính chính
xác của các thông tin cung cấp trong đơn đề nghị và hồ sơ; (b) tính hợp pháp của phương
tiện tại thời điểm đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe; (c) chấp hành quy định của pháp
luật về bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ; (d) chịu trách
nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn giao thông trong quá trình lưu hành
phương tiện được cấp giấy phép lưu hành trên đường bộ và khắc phục hậu quả (nếu có)

.....

6. Nhận kết quả bằng hình thức:

- Bản kết quả điện tử hợp lệ ☐

- Bản kết quả giấy ☐

....., ngày tháng ... năm ...

Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BXD ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**CƠ QUAN CẤP GIẤY
PHÉP LƯU HÀNH XE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/ GLHX - CQCP

....., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE
VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ**

Có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...

- Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

- Căn cứ Thông tư số /2025/TT-BXD ngày ... /... /2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

- Xét đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe *(ghi cụ thể loại hình đề nghị: xe quá tải trọng hoặc xe quá khổ giới hạn hoặc xe quá tải trọng và quá khổ giới hạn hoặc xe vận chuyển hàng siêu trường hoặc xe vận chuyển hàng siêu trọng hoặc xe vận chuyển hàng siêu trường và siêu trọng)* trên đường bộ ngày tháng năm của *(tên tổ chức, cá nhân đứng đơn, địa chỉ)*,

Cho phép lưu hành xe *(ghi cụ thể loại hình cho phép: xe quá tải trọng hoặc xe quá khổ giới hạn hoặc xe quá tải trọng và quá khổ giới hạn hoặc xe vận chuyển hàng siêu trường hoặc xe vận chuyển hàng siêu trọng hoặc xe vận chuyển hàng siêu trường và siêu trọng)* ... **trên đường bộ của** *(tên tổ chức, cá nhân chủ xe)* ... **với các thông tin như sau:**

1. Thông tin tổ hợp xe:		
Thông số kỹ thuật	Xe ô tô hoặc xe ô tô đầu kéo	Rơ moóc (RM)/ Sơ mi rơ moóc (SMRM)
Số Giấy chứng nhận kiểm định		
Biển số đăng ký (đăng ký tạm đối với trường hợp chưa hoàn thành việc đăng ký chính thức)		
2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có):		

Tên (nhãn hiệu) thiết bị:	
Khối lượng bản thân của thiết bị (kg):	
Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m):	
Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất):	
3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:	
Loại hàng:	
Kích thước (D x R x C) m: Tổng khối lượng:kg	
4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Kích thước (D x R x C) m: ...	Hàng vượt phía trước thùng xe: ... m
Hàng vượt hai bên thùng xe: m	Hàng vượt phía sau thùng xe: m
Khối lượng toàn bộ của xe: kg	
5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Trục đơn: tấn	
Cụm trục kép: tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục: d = m	
Cụm trục ba: ... tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = ... m	
Trục khác (nếu có): tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = m	

6. Tuyến đường vận chuyển

- Nơi đi.....(ghi cụ thể Km...../QL (ĐT)....., địa danh hoặc ghi cụ thể tuyến đường, địa danh đối với tuyến đường bộ không bố trí cột km)

- Nơi đến(ghi cụ thể Km...../QL (ĐT), địa danh hoặc ghi cụ thể tuyến đường, địa danh đối với tuyến đường bộ không bố trí cột km)

- Các tuyến đường được đi: (ghi đầy đủ, cụ thể tên đoạn tuyến đường bộ được đi, các vị trí chuyển hướng (nút giao), đi qua đường ngang (nếu có), các điểm không chế từ nơi đi đến nơi đến)

7. Các quy định khi lưu hành xe trên đường bộ:

- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Xe phải có hệ thống hãm đủ hiệu lực (kể cả RM/SMRM kéo theo); hệ thống liên kết nối xe đầu kéo với RM/SMRM phải chắc chắn, bảo đảm an toàn và đúng

quy định của nhà sản xuất; phải có cờ, đèn báo hiệu điểm nhô ra lớn nhất của kích thước bao ngoài của xe theo quy định.

- Khi lưu hành trên đường cao tốc và qua hầm đường bộ, trạm thu phí phải tuân thủ quy định về tốc độ, khoảng cách, làn đường và các quy định về quản lý, khai thác của công trình hoặc hướng dẫn của đơn vị quản lý công trình đó (nếu có).

- Khi qua cầu, xe chạy đúng (*tim hoặc làn*) với tốc độ Không dừng, đỗ xe trên cầu; không dừng, đỗ xe trong phạm vi đường ngang.

- (*các quy định bảo đảm an toàn khác nếu cần thiết*) ...

- Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của lực lượng kiểm soát giao thông trên đường bộ.

8. Số điện thoại liên hệ của cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe:

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép;
- Cục Cảnh sát giao thông;
- Phòng Cảnh sát giao thông các tỉnh, thành phố có tuyến đường, đoạn đường mà phương tiện đi qua;
- Các Sở Xây dựng có liên quan;
- (các cơ quan, đơn vị khác có liên quan) ...;
- Lưu: VT.....

Lãnh đạo cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe

(*ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Mã QRCode



Phụ lục số 04

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BXD ngày 08 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**CƠ QUAN CẤP GIẤY
PHÉP LƯU HÀNH XE**

Số:/ GLHX - CQCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE BÁNH XÍCH
TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ**

Có giá trị đến hết ngày ... tháng... năm....

- Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

- Căn cứ Thông tư số /2025/TT-BXD ngày /.... /2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

- Xét đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ ngày....tháng....năm..... của... *(tên tổ chức, cá nhân đứng đơn, địa chỉ)*,

Cho phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ của (tên tổ chức, cá nhân chủ xe) ... với các thông tin như sau:

1. Thông tin xe:	
Thông số kỹ thuật	Xe bánh xích
Số Giấy chứng nhận kiểm định	
Biển số đăng ký (nếu có)	
Khối lượng toàn bộ của xe (kg)	
Kích thước bao của xe (dài x rộng x cao) (m)	

2. Tuyến đường lưu hành:

- Nơi đi.....*(ghi cụ thể Km...../QL (ĐT), địa danh hoặc ghi cụ thể tuyến đường, địa danh đối với tuyến đường bộ không bố trí cột km)*

- Nơi đến ...*(ghi cụ thể Km...../QL (ĐT), địa danh hoặc ghi cụ thể tuyến đường, địa danh đối với tuyến đường bộ không bố trí cột km)*

- Các tuyến đường được đi: *(ghi đầy đủ, cụ thể tên đoạn tuyến đường bộ được đi, các vị trí chuyển hướng (nút giao), đi qua đường ngang (nếu có), các điểm khống chế từ nơi đi đến nơi đến)*

3. Các quy định khi lưu hành xe trên đường bộ:

- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.
- Phải bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật của xe và phải lắp guốc cho bánh xích.
- Chạy phía bên phải của chiều đi, đúng tốc độ thiết kế của xe và không quá tốc độ quy định trên đường; nhường đường cho các phương tiện khác.
- Khi qua cầu phải đi đúng (*tim hoặc làn*) với tốc độ chậm, không dừng, đỗ trên cầu; không dừng, đỗ xe trong phạm vi đường ngang.
- (*các quy định bảo đảm an toàn khác nếu cần thiết*)
- Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng kiểm soát giao thông trên đường.

4. Số điện thoại liên hệ của cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe:

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép;
- Cục Cảnh sát giao thông;
- Phòng Cảnh sát giao thông các tỉnh, thành phố có tuyến đường, đoạn đường mà phương tiện đi qua;
- Các Sở Xây dựng có liên quan;
- (*các cơ quan, đơn vị khác có liên quan*) ...;
- Lưu: VT.....

Lãnh đạo cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe

(*ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Mã QRCode



Phụ lục số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BXD ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

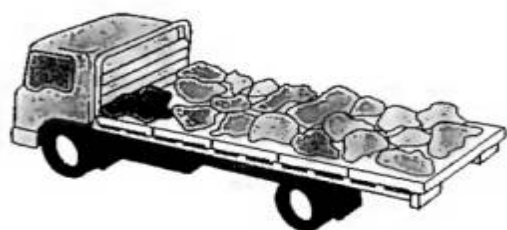
HƯỚNG DẪN VIỆC XẾP VÀ CHE ĐẬY HÀNG RỜI

1. Xếp và che đậy hàng rời

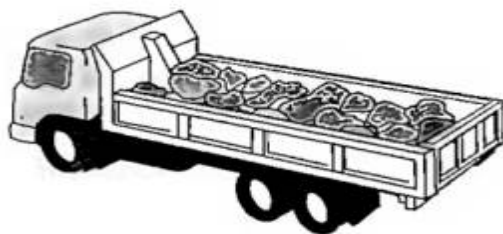
Hàng rời là các loại vật liệu như cát khô, tro, mặt kim loại, ... rất dễ bị gió thổi đi, do đó chúng phải luôn luôn được che đậy bằng những tấm bạt che phù hợp.

Hàng rời là những loại hàng hóa ở dạng hạt lớn như sắt vụn, gạch, đá, sỏi, phế liệu xây dựng, ... phải được che đậy kín không để rơi vãi xuống đường trong suốt quá trình vận chuyển.

Hàng rời là những loại hàng hóa ở dạng nông sản, lâm sản dạng cây, bó hoặc thân dài phải được bó, xếp gọn, bảo đảm ổn định, không xô lệch trong quá trình vận chuyển; phải được chằng buộc chắc chắn bằng dây, đai hoặc thiết bị phù hợp. Không được xếp hàng hóa vượt quá khối lượng chuyên chở cho phép của phương tiện và kích thước giới hạn xếp hàng của xe.



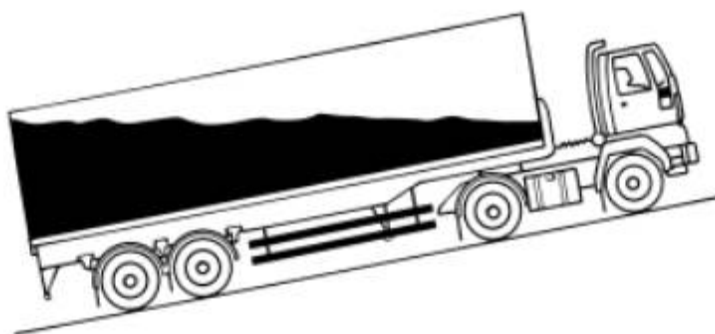
Xếp không đúng



Xếp đúng

Hình 3.1. Minh họa về xếp hàng rời

2. Khi vận chuyển cần chú ý kiểm tra trực xe có thể bị quá tải khi xe lên và xuống dốc cao bởi vì các hạt rời có thể di chuyển trong thùng xe. Cụ thể hàng sẽ di chuyển dễ dàng từ đầu này đến đầu kia của thùng xe vì vậy cần kiểm tra thường xuyên trong điều kiện này và có thể xếp lại tải (san đều tải trên bề mặt thùng xe hoặc công-ten-nơ) khi xe dừng đỗ ở nơi an toàn.



Hình 3.2. Minh họa mô tả tải dịch chuyển khi xe lên dốc

Phụ lục số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BXD ngày 08 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CÁC TRƯỜNG HỢP PHẢI KHẢO SÁT ĐƯỜNG BỘ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ phải thực hiện khảo sát đường bộ trong các trường hợp sau:

1. Khi có nhu cầu lưu hành xe, tổ hợp xe trên tuyến, đoạn tuyến đường bộ đã vào cấp được cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định tại Mục I của Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này mà xe, tổ hợp xe (bao gồm cả hàng hóa xếp trên xe, tổ hợp xe nếu có) thuộc ít nhất một trong các trường hợp sau:

a) Có tải trọng trục xe vượt quá quy định tại Điều 14 Thông tư này;

b) Có tải trọng cụm trục xe vượt quá quy định tại Điều 14 Thông tư này;

c) Có khối lượng toàn bộ của xe, tổ hợp xe vượt quá quy định tại Điều 15 Thông tư này hoặc vượt quá 34 tấn đối với xe bánh xích;

d) Có kích thước bao ngoài về chiều rộng hoặc chiều cao hoặc cả chiều rộng và chiều cao vượt quá quy định tại Bảng dưới đây:

TT	Cấp kỹ thuật của đường bộ	Kích thước bao ngoài của xe, tổ hợp xe (mét)	
		Chiều cao	Chiều rộng
1	Đường cao tốc	4,75	3,0
2	Đường cao tốc phân kỳ đầu tư	4,75	2,8
3	Đường cấp I	4,50	3,0
4	Đường cấp II	4,50	3,0
5	Đường cấp III đồng bằng	4,50	3,0
6	Đường cấp III miền núi	4,50	2,8
7	Đường cấp IV đồng bằng	4,35	2,8
8	Đường bộ các cấp còn lại	4,35	2,5

2. Khi có nhu cầu lưu hành xe, tổ hợp xe qua vị trí hạn chế tải trọng, khổ giới hạn trên đường bộ (bao gồm cả cầu đường bộ) đã được cơ quan có thẩm quyền

công bố theo quy định tại Mục II và Mục III của Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này mà xe, tổ hợp xe (bao gồm cả hàng hóa xếp trên xe, tổ hợp xe nếu có) thuộc ít nhất một trong các trường hợp sau:

- a) Có tải trọng trục xe vượt quá giá trị hạn chế về tải trọng được công bố;
- b) Có tải trọng cụm trục xe vượt quá giá trị hạn chế về tải trọng được công bố;
- c) Có khối lượng toàn bộ của xe, tổ hợp xe vượt quá giá trị hạn chế về tải trọng được công bố;
- d) Có kích thước bao ngoài về chiều rộng hoặc chiều cao hoặc cả chiều rộng và chiều cao vượt quá giá trị hạn chế về khổ giới hạn được công bố.